

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-PT

Ngày 08 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Trần Thị Cẩm N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

TRẦN THỊ CẨM N – sinh năm 1980 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Số 326/7/30 đường LHP, khóm 5, phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị C; có chồng và 02 (hai) con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 21/6/2017 đến ngày 03/7/2017 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua nguồn tin tố giác của quần chúng nhân dân, vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 21/6/2017, lực lượng Công an huyện P kết hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra và bắt quả tang tại quán nhậu và cà phê vông của Trần Thị Cẩm N ở ấp TL, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang một đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng nghỉ của quán. Gồm: Lê Hoàng T và Phạm Thị Ngọc P. Tang vật thu giữ: 02 bao cao su chưa qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, tiền Việt Nam 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra Trần Thị Cẩm N khai nhận: Vào ngày 14/5/2017, Nhung đến thuê nhà và đất của bà Nguyễn Thúy H để kinh doanh quán nhậu và bán cà phê vông, khi khách nhậu hoặc uống cà phê có nhu cầu mua dâm thì N gọi gái bán dâm, trực tiếp thỏa thuận, nhận tiền mua bán dâm và cho khách thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng nghỉ của quán. Cụ thể: Vào khoảng 17 giờ ngày 21/6/2017, Lê Văn T đến quán uống nước, lúc này T nói với N có nhu cầu mua dâm đối với Lê Thị H (L). N đồng ý và nói giá 300.000 đồng cho một lượt mua dâm, T đồng ý và đưa cho N số tiền 500.000 đồng (300.000 đồng mua dâm, 200.000 đồng trả tiền nước và tiền cho N). Sau đó T và H vào phòng nghỉ của quán thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Lê Hoàng T đến quán uống nước. Một lúc sau T có nhu cầu mua dâm nên T yêu cầu Trần Thị Cẩm N gọi gái bán dâm là Phạm Thị Ngọc P. N đồng ý và thỏa thuận với T giá 300.000 đồng cho một lần mua dâm. Tuấn đồng ý và đưa cho N số tiền 300.000 đồng. N gọi điện thoại cho P đến bán dâm cho T. Khi T và P đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng nghỉ của quán thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Cẩm N phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm N 05 (năm) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2017 đến ngày 03 tháng 7 năm 2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/12/2017, bị cáo Trần Thị Cẩm N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “tự thú” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 04 (bốn) năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Thị Cẩm N có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên chấp nhận đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Cẩm N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm. Đối chiếu lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 21/6/2017, bị cáo Trần Thị Cẩm N đã thực hiện hành vi bố trí địa điểm và gọi gái mại dâm đến cho khách để họ mua bán dâm ngay tại quán của bị cáo. Bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của bị cáo cho 02 đôi nam nữ thực hiện việc mua bán dâm tại 02 thời điểm khác nhau. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” với tình tiết định khung “phạm tội nhiều lần” theo quy

định tại điểm c khoản 2 Điều 254 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Thị Cẩm N, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên cần có mức án cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được giáo dục, cải tạo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và xử phạt bị cáo mức án 05 (năm) năm tù. Theo hồ sơ vụ án, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi chứa mại dâm vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 21/6/2017 (đôi nam nữ mua bán dâm tên Lê Hoàng T và Phạm Thị Ngọc P). Đối với hành vi chứa mại dâm vào lúc 17 giờ ngày 21/6/2017 (đôi nam nữ mua bán dâm tên Lê Văn T và Lê Thị H) thì bị cáo đã tự nguyện khai báo với Cơ quan điều tra về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm bị phát hiện. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ “tự thú” theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp chứng cứ chứng minh gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội là Liệt sỹ, bà ngoại được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng). Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đủ điều kiện áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt từ 05 năm tù đến 10 năm tù, so với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 của bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có lợi hơn cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thị Cẩm N. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Cẩm N phạm tội “Chứa mại dâm”;

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 254; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Thị Cẩm N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2017 đến ngày 03 tháng 7 năm 2017.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1b)
- VKSND tỉnh Hậu Giang; (3b)
- PV27 CA tỉnh Hậu Giang; (1b)
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang; (1b)
- TAND, VKSND huyện P; (4b)
- Chi cục THADS huyện P; (1b)
- Công an huyện P; (1b)
- Công an xã nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Lưu: HSVA; THS; VP. (3b)

(Đã ký)

Nguyễn Hồ Tâm Tú